

YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Danh mục: Phương tiện phục vụ sản xuất
Hạng mục: Sửa chữa Xe ô tô 43K-9268.

1. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1.1 Sửa chữa, thay thế các chi tiết máy bị hư hỏng, hao mòn, xuống cấp do sử dụng lâu ngày để phục hồi khả năng hoạt động bình thường của xe, cũng như đảm bảo chất lượng xe đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết bị cơ giới.

1.2 Tóm tắt đặc điểm chính :xe ô tô BKS 43K – 9268:

- Nhãn hiệu xe: Toyota Landcruise
- Xuất xứ: Việt nam
- Năm sản xuất: 2001
- Đăng ký sử dụng lần đầu: 2001
- Niên hạn sử dụng đến năm : không niên hạn
- Số máy: 1 FZ- 0491286
- Số khung: JTEHJ09J- 725026642
- Số km lưu hành đến thời điểm kiểm tra: 475.000 km
- Dự kiến số km lưu hành tính đến thời điểm xe đại tu: 550.000 km

1.3 Khối lượng công việc chính:

- + Sửa chữa phần động cơ xe
- + Sửa chữa hệ thống phanh
- + Sửa chữa phần thân, vỏ, nội thất
- + Sửa chữa hệ thống điện, nhiên liệu
- + Sơn lại thân vỏ xe do sơn bị bạc màu

1.4 Thời gian thực hiện dịch vụ: 60 ngày

1.5 Yêu cầu cụ thể của dịch vụ (**bắt buộc**):

- Các vật tư, phụ tùng khi thay thế phải là hàng mới 100% chưa qua sử dụng của hãng Toyota (hoặc tương đương) đảm bảo các thông số kỹ thuật, chất lượng và đảm bảo vận hành an toàn khi đưa vào sử dụng.

- Khối lượng các hạng mục sửa chữa, thay thế chi tiết như bảng sau:

STT	HẠNG MỤC SỬA CHỮA	SL	ĐVT	Phương án	
				Thay thế	Phục hồi
A	Vật tư phụ tùng thay thế				
1	Pít-tông bao gồm chót pít-tông	6	Cái	X	
2	Xéc-măng	1	Cái	X	

Chu

3	Bạc biên	1	Cái	X	
4	Bạc lót cổ khuỷu (bạc ba li ê)	1	Cái	X	
5	Bạc chốt pitong	6	Cái	X	
6	Xích cam	1	Cái	X	
7	Bánh răng trục khuỷu	1	Cái	X	
8	Nhông cam (bánh răng trên trục cam)	1	Cái	X	
9	Bộ tăng xích cam	1	Cái	X	
10	Miếng tỳ để tăng xích cam	1	Cái	X	
11	Miếng tỳ giảm rung của xích cam	1	Cái	X	
12	Bộ gioăng phốt đại tu động cơ	1	Cái	X	
13	Dầu vi sai GL-5 85W-90 (can 4L)	5	Lít	X	
14	Dầu hộp số sàn GL-4 80W-90 (can 4L)	5	Lít	X	
15	Dầu hộp số tự động D-III (chai 1L)	2	Lít	X	
16	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	2	Lít	X	
17	Nước làm mát siêu bền Gallon (can 3.785L)	3	Gallon (3.785L)	X	
18	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	8	Lít	X	
19	Lọc dầu	1	Cái	X	
20	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	X	
21	Lọc xăng	1	Cái	X	
22	Bugì	6	Cái	X	
23	Dây cu roa cao su hình chữ V	1	Cái	X	
24	Dây cu-roa	1	Cái	X	
25	Khung chổi gạt nước mưa bằng thép có gắn phần thanh chổi cao su	1	Cái	X	
26	Chổi gạt nước mưa phần gắn cao su	1	Cái	X	
27	Chổi gạt nước mưa phần gắn cao su	1	Cái	X	
28	Càng chữ A của hệ thống treo, phía trên bên phải	1	Cái	X	
29	Càng chữ A của hệ thống treo, phía trên bên trái	1	Cái	X	
30	Càng chữ A của hệ thống treo, phía dưới bên phải	1	Cái	X	
31	Càng chữ A của hệ thống treo, phía dưới bên trái	1	Cái	X	
32	Bi moay o trước	2	Cái	X	
33	Phốt moay o trước	2	Cái	X	
34	Khóa đầu trục moay o	2	Cái	X	
35	Canh bi moay o trước	2	Cái	X	
36	Đai ốc ngồng moay o bộ phanh	2	Cái	X	

Chit

37	Cao su che bụi trực láp trước	4	Cái	X	
38	Ống Giảm xóc trước	2	Cái	X	
39	Ống giảm xóc sau	2	Cái	X	
40	Cao su giảm chấn thanh cân bằng trước	2	Cái	X	
41	Su đầu thanh treo ổn định trước	2	Cái	X	
42	Su trực chỉ trước	4	Cái	X	
43	Bi moay o trước	2	Cái	X	
44	Khớp chữ thập	2	Cái	X	
45	Khớp chữ thập	2	Cái	X	
46	Phốt chặn dầu	1	Cái	X	
47	Phốt chặn dầu	1	Cái	X	
48	Cao su giảm chấn thanh cân bằng sau	2	Cái	X	
49	Su đầu thanh treo ổn định sau	4	Cái	X	
50	Su trực chỉ sau	2	Cái	X	
51	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	1	Cái	X	
52	Phốt chặn dầu	1	Cái	X	
53	Bộ đệm chống ồn phanh sau	1	Cái	X	
54	Bộ má phanh sau (1 bộ gồm 4 má phanh sau)	1	Cái	X	
55	Phốt chặn dầu thước lái	2	Cái	X	
56	Phốt chặn dầu trực láp	2	Cái	X	
57	Vòng đệm trực moay ở cầu xe	2	Cái	X	
58	Vòng đệm trực moay ở cầu xe	2	Cái	X	
59	Guốc phanh tay	1	Cái	X	
60	Guốc phanh tay	1	Cái	X	
61	Guốc phanh tay	2	Cái	X	
62	Má phanh trước	1	Bộ	X	
63	Ống hút lọc khí (Không kết hợp vật liệu dệt, không phụ kiện)	1	Cái	X	
64	Kẹp giữ ống	1	Cái	X	
65	Kẹp giữ ống	1	Cái	X	
66	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	X	
67	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	X	
68	Cái kẹp (nhựa, lắp trên thân xe)	2	Cái	X	
69	Kẹp nhựa	2	Cái	X	
70	Nắp bình dầu trợ lực lái	1	Cái	X	
71	Tổng côn	1	Cái	X	
72	Đế giữ chổi than khởi động	1	Cái	X	

Ch

73	Vòng bi cổ máy phát điện	1	Cái	X	
74	Vòng bi cổ máy phát điện	1	Cái	X	
75	Giá đỡ chổi than máy đề	1	Cái	X	
76	Tiếp điểm công tắc bộ khởi động	1	Cái	X	
77	Tiếp điểm công tắc bộ khởi động	1	Cái	X	
78	Nút của công tắc từ tính	1	Cái	X	
79	Dây cao áp	1	Cái	X	
80	Dây cao áp	1	Cái	X	
81	Dây cao áp	1	Cái	X	
82	Dây cao áp	1	Cái	X	
83	Dây cao áp	1	Cái	X	
84	Dây cao áp	1	Cái	X	
85	Thanh nối hai cần gạt mưa trước	1	Cái	X	
86	Cần gạt nước mưa trước bên phải	1	Cái	X	
87	Cần gạt nước mưa trước bên trái	1	Cái	X	
88	Van hằng nhiệt	1	Cái	X	
89	Gioăng van hằng nhiệt, ở két nước	1	Cái	X	
90	Nắp máy động cơ	1	Cái	X	
91	Đĩa côn	1	Cái	X	
92	Vòng bi T	1	Cái	X	
93	Chụp bụi cần số	1	Cái	X	
94	Chân máy động cơ	2	Cái	X	
95	Chân cách nhiệt giá đỡ động cơ	1	Cái	X	
96	Thảm sàn da simili cao cấp	1	Bộ	X	
97	Bọc ghế da Nappa cao cấp	1	Bộ	X	
98	Đèn pha không có bóng	1	Cái	X	
99	Vỏ đèn pha không có bóng bên trái	1	Cái	X	
100	Bóng đèn sương mù (đã lắp cùng bóng đèn, đui đèn 12v-55w)	2	Cái	X	
101	Gioăng cửa trước bên phải	1	Cái	X	
102	Gioăng cửa trước bên trái	1	Cái	X	
103	Gioăng đệm cửa trước bên phải	1	Cái	X	
104	Gioăng đệm cửa trước bên trái	1	Cái	X	
105	Ốp đai cửa trước, phải	1	Cái	X	
106	Nẹp kính cửa trước trái	1	Cái	X	
107	Gioăng cửa sau bên phải	1	Cái	X	
108	Gioăng cửa sau bên trái	1	Cái	X	
109	Gioăng cửa sau bên phải	1	Cái	X	

ad

110	Gioăng cửa sau bên trái	1	Cái	X	
111	Nẹp kính cửa sau phải	1	Cái	X	
112	Nẹp kính cửa sau bên trái	1	Cái	X	
113	Gioăng cửa hậu	1	Cái	X	
114	Nẹp chặn kính cửa hậu	1	Cái	X	
115	Công tắc điều khiển kính	1	Cái	X	
116	Tam tai xe R	1	Cái	X	
117	Tam tai xe L	1	Cái	X	
118	Tem cửa trước R	1	Cái	X	
119	Tem cửa trước L	1	Cái	X	
120	Tem cửa sau R	1	Cái	X	
121	Tem cửa sau L	1	Cái	X	
122	Tem hông sau R	1	Cái	X	
123	Tem hông sau L	1	Cái	X	
124	Biểu tượng ghi dung tích xe	2	Cái	X	
125	Hệ thống thước lái	1	Cái	X	
126	Đệm cao su giảm chấn thước lái	2	Cái	X	
127	Gioăng	1	Cái	X	
128	Đường ống dẫn vào két nước số 1	1	Cái	X	
129	Kẹp đường ống, ở khoang động cơ	2	Cái	X	
130	Đường ống dẫn vào két nước số 2	1	Cái	X	
131	Cái kẹp (nhựa, lắp trên thân xe)	2	Cái	X	
132	Ống dẫn dầu phanh số 1	1	Cái	X	
133	Cái kẹp (nhựa, lắp trên thân xe)	2	Cái	X	
134	Đường ống bơm dầu trợ lực lái	1	Cái	X	
135	Cái kẹp (nhựa, lắp trên thân xe)	2	Cái	X	
136	Đường ống số 1 vào két nước	1	Cái	X	
137	Đường ống số 2 vào két nước	1	Cái	X	
138	Ống dẫn nước làm mát	1	Cái	X	
139	Kẹp giữ ống	6	Cái	X	
140	Van báo áp suất dầu	1	Cái	X	
141	Phao báo mức nhiên liệu	1	Cái	X	
142	Nắp che động cơ phía dưới	1	Cái	X	
143	Nắp che động cơ phía dưới	1	Cái	X	
144	Bu lông bằng thép	12	Cái	X	
145	Kính chắn gió,	1	Cái	X	
146	Nẹp kính chắn gió	1	Cái	X	
147	KEO DÁN KÍNH 258 SIKA	3	Tuýp	X	

Chub

148	KEO TRÁM KHE SIKA 221	2	Tuýp	X	
149	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	1	Cái	X	
150	Pít tông của bộ phanh đĩa	4	Cái	X	
151	Pít tông của bộ phanh đĩa	4	Cái	X	
152	Pít tông của bộ phanh đĩa	2	Cái	X	
153	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	1	Cái	X	
154	Phủ Thủy tinh 1 lớp	1	Xe	X	
155	Khớp nối bơm nước thủy lực	1	Cái	X	
156	Vòng bi trong bộ vi sai	1	Cái	X	
157	Vòng bi trong bộ vi sai	1	Cái	X	
158	Vòng bi	2	Cái	X	
159	Phốt chặn dầu	1	Cái	X	
160	Đai ốc	1	Cái	X	
161	Vòng cách bánh răng quả dứa	1	Cái	X	
162	Gioăng bộ vi sai của cầu xe(Kim loại)	1	Cái	X	

- Khối lượng gia công và nhân công sửa chữa:

STT	TÊN CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ TÍNH (XE)	GHI CHÚ
1	Đại tu động cơ	1	
2	Xăng roda	1	
3	Vật tư phụ	1	
4	Đóng nòng xy lanh	1	
5	Mài mặt lốc máy	1	
6	Láng đĩa phanh trước	1	
7	Láng đĩa phanh sau	1	
8	Dán tem xe	1	
9	Gò hàn vá mục khung kính chắn gió trước	1	
10	Sơn 5 la răng	1	
11	Sơn toàn bộ xe	1	
12	Gò móp quanh xe, tháo lắp phục vụ sơn	1	
13	Bảo dưỡng cơ cấu nâng hạ kính 4 cửa	1	
14	Tháo lắp thay thế, điều chỉnh chi tiết phần gầm, các loại phốt	1	
15	Gia công Mùi trục cơ * 1 cây	1	

col

16	Gia công đánh đá xie - xu pap	1	
17	Gia công mài canh xupap	1	
18	Gia công phục hồi canh dọc trục cơ	1	
19	mài mặt nắp qui láp	1	
20	Gia công bạc ắt piston	1	
21	Mạ phóng bạc trục cam + đánh đá trục cam - 02 cây	1	
22	Tháo lắp thay bộ bi cầu sau	1	
23	Bảo dưỡng moay o trước	1	
24	Cân chỉnh góc đặt B/xe bằng máy Hunter	1	
25	Công bảo dưỡng bầu phanh con trước	1	
26	Công bảo dưỡng bầu phanh con sau	1	

2. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

2.1 Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

2.1.1 Các quy định sửa chữa xe:

1. Thực hiện các hạng mục công việc Sửa chữa xe dựa trên cơ sở:

- Nội dung phương án được duyệt tại Quyết định số 1576/QĐ-PTC2 ngày 11/7/2025 của Công ty Truyền tải điện 2 về việc phê duyệt phương án và dự toán SCL năm 2026
Danh mục: Phương tiện vận chuyển Văn phòng Công ty, Hạng mục: Sửa chữa xe ô tô BKS 43K-9268

- Các tài liệu liên quan.

2. Giao nhận xe vào xưởng phải rõ ràng cụ thể; phải lập biên bản về tình trạng kỹ thuật và tình trạng thiếu đủ các chi tiết, bộ phận của xe.

3. Khi tổ chức kiểm tra đánh giá xác định tình trạng hư hỏng của các chi tiết để sửa chữa bảo dưỡng hoặc thay thế theo quy định.

4. Đơn vị sửa chữa không được tự tiện sửa chữa, thay đổi hoặc thay thế khác với kết cấu ban đầu của nhà chế tạo.

5. Tất cả các phụ tùng thay thế phải là phụ tùng chính hãng Toyota hoặc tương đương. Phụ tùng phải còn mới 100% chưa qua sử dụng và được nghiệm thu trước khi thay thế. Riêng các vật tư phụ phục vụ sửa chữa: dầu máy; nước làm mát... phải đảm bảo chất lượng và chủng loại sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất xe phù hợp với thương hiệu xe ô tô của gói thầu này.

6. Đơn vị sửa chữa phải ghi đầy đủ các quy cách kỹ thuật chủ yếu của từng tổng thành và các số liệu liên quan đến việc quản lý kỹ thuật (độ hao mòn của xi lanh, trục khuỷu, các bộ phận của động cơ trước khi sửa chữa; các phụ tùng chủ yếu được thay thế hay phục hồi vv...).

7. Đơn vị sửa chữa phải tự tổ chức nghiệm thu tổng thành hay xe sau khi sửa chữa xong và phải lập thành văn bản. Khi bàn giao xe ra xưởng, đơn vị sửa chữa phải trình bày

ad

biên bản kiểm tra các kích thước, khe hở lắp ráp, mức độ sửa chữa trong quá trình sửa chữa và tiêu chuẩn chất lượng đã được quy định ứng với loại tổng thành hay xe được giao.

8. Với động cơ sau khi sửa chữa, Áp suất nén/Tốc độ vòng quay của máy phải đạt theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

9. Áp suất dầu bôi trơn đạt chuẩn/Tốc độ vòng quay của máy phải đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất

10. Các thiết bị đo thông số kỹ thuật phải được kiểm định của cơ quan có thẩm quyền.

11. Đơn vị sửa chữa phải là đại lý chính thức, có chứng nhận đạt tiêu chuẩn trong lĩnh vực cung cấp phụ tùng, sửa chữa, đại tu, bảo dưỡng xe ô tô của Hãng xe phù hợp với hiệu xe ô tô của gói thầu này.

2.2.2 Yêu cầu về bảo hành:

Thời gian bảo hành là 12 tháng hoặc 20.000 km đầu tiên kể từ ngày xe ra xưởng tùy theo điều kiện nào đến trước.

2.2.3. Các quy định nghiệm thu xe ra xưởng sau Sửa chữa lớn

1. Xe ra xưởng phải được trang bị đầy đủ theo quy định chung của nhà chế tạo, các trường hợp khác phải căn cứ biên bản giao nhận xe khi vào xưởng.

2. Xe ra xưởng phải đảm bảo yêu cầu: an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo các quy chuẩn tương ứng trong 06 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện cơ giới đường bộ ban hành theo thông tư số 56/2011/TT-BGTVT” ngày 17/11/2011 của Bộ Giao thông Vận tải.

3. Xe ra xưởng phải được nghiệm thu về khối lượng, chất lượng và bàn giao ra xưởng theo các thủ tục quy định về nghiệm thu sửa chữa lớn Tài sản cố định của PTC2.

4. Xe sau đại tu sửa chữa phải có biên bản kiểm tra xác nhận đảm bảo tình trạng kỹ thuật của hãng Toyota được lập bởi kỹ sư do Toyota ủy nhiệm.

5. Kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng dịch vụ là cơ sở nghiệm thu, bàn giao dịch vụ để đưa vào sử dụng. Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu bao gồm:

- Báo cáo kết quả kiểm thử hoặc vận hành thử;
- Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá (nếu có);
- Các biên bản, tài liệu khác có liên quan.

6. Toàn bộ vật tư phụ tùng cũ được thay thế đều phải được bàn giao lại cho chủ trì thuê dịch vụ.

Trong thời gian bảo hành nếu tổng thành hoặc xe bị hư hỏng do sửa chữa gây nên thì đơn vị sửa chữa phải sửa chữa đến không điều kiện. Thời gian sửa chữa đến không được quá 1 tuần.

Chal